

Bản án số: 50 /2023/ HS-ST
Ngày: 25/ 9/ 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Vũ Nhật Trung.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Bùi Quang Bường và ông Nguyễn Hà Giang.
- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Bà Lê Thị Kim Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2023/TLST- HS ngày 07 tháng 9 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/ QĐXXST- HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

- **Họ và tên:** Lê Cao T, sinh năm 1987, nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Phố 1 B, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá N và bà Nguyễn Thị V; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/5/2023, hiện đang được tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1994; trú tại: Xóm 9, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

+ Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1988; trú tại: Xóm 9, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

+ Chị Lê Thị P; sinh năm 1981; trú tại: Phố 3, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Chị Nguyễn Thị B; có mặt. Anh Đinh Văn T, anh Phạm Việt Đ, anh Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Hải Đ, ông Phạm Văn K, chị Lê Thị G, anh Trần Văn M; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/01/2023, Nguyễn Văn T1, sinh năm 1994, Nguyễn Đức Th, sinh năm 1988, Trần Văn V, sinh năm 1996, Phạm Việt Đ, sinh năm 1991, Nguyễn Văn H, sinh năm 1999, đều trú tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình và Đinh Văn T2, sinh năm 1996, trú tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình đến hát, uống bia tại phòng số 02 của quán Karaoke Suối Mơ ở phố Thị L, thị trấn Y, huyện Y. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Lê Cao T, sinh năm 1987, trú tại phố 1B, thị trấn Y cũng đến quán Karaoke Suối Mơ, do quen biết nhau từ trước nên T2 rủ T vào phòng số 02 giao lưu. Quá trình hát karaoke và uống bia, giữa Lê Cao T và Nguyễn Văn T1 xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau, T1 cầm cốc ném Lê Cao T nhưng không trúng. Lê Cao T đứng dậy thì bị Nguyễn Đức Th dùng tay đâm trúng vào gò má, mắt phải. Lê Cao T đi ra khỏi phòng hát, đứng ở đường Cầu Rào trước cửa quán Karaoke Suối Mơ chửi bới nhóm của T1. Khi Nguyễn Văn T1 và mọi người trong phòng hát đi ra, Lê Cao T chửi rồi lao đến đâm T1 nhưng không trúng. T1 và Nguyễn Văn H lao đến định đánh Lê Cao T nhưng T bỏ chạy, T1 và H đuổi theo T một đoạn khoảng 10 mét rồi quay lại cùng mọi người lên xe mô tô đi về.

Lê Cao T bỏ chạy về phía công phụ chợ Ninh thì nhìn thấy trên bàn bán thịt lợn của chị Lê Thị P, sinh năm 1981, trú tại phố 3, thị trấn Y có 01 dao bầu (cán bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 19cm, mũi nhọn, phần rộng nhất 06cm), T đến lấy dao rồi quay lại tìm đánh nhóm Nguyễn Văn T1. Khi Lê Cao T đi đến ngã 3 nơi giao nhau giữa đường 483 và đường Cầu Rào thuộc phố 3, thị trấn Y (thời điểm này là chiều 30 Tết Nguyên Đán, ngay gần chợ nên đang có rất đông người, phương tiện tham gia giao thông trên đường) thì gặp Nguyễn Văn T1 điều khiển xe mô tô chở Trần Văn V, Nguyễn Văn H còn Đinh Văn T2 điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Đức Th đi từ quán Karaoke Suối Mơ ra đường 483, Lê Cao T lao đến tay phải cầm dao đâm với 01 nhát vào sườn bên phải của Nguyễn Văn T1. T1, H, T2 và Nguyễn Đức Th nhảy khỏi xe bỏ chạy vào đường Vườn Chay thuộc phố 3, thị trấn Y, Lê Cao T cầm dao đuổi theo, vừa chạy vừa hò hét, chửi bới. Nguyễn Đức Th chạy được khoảng 60 mét thì bị ngã xuống đường, Lê Cao T chạy đến, tay phải cầm dao đâm 02 nhát vào mạn sườn trái và ngực trái của Nguyễn Đức Th. Lúc này, Đinh Văn T2 chạy đến can ngăn, giằng dao của Lê Cao T ném đi.

Hậu quả: Nguyễn Văn T1 bị 01 vết thương ở khoang liên sườn 5 - 6 bên phải, kích thước khoảng (03 x 01)cm được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình từ ngày 21/01/2023 đến ngày 27/01/2023 ra viện và từ ngày 07/02/2023 đến ngày 17/02/2023 ra viện;

Nguyễn Đức Th bị 01 vết thương mạn sườn trái kích thước (02 x 01 x 02)cm; bị 02 vết thương vùng trước ngực trái kích thước (02 x 02)cm và (01 x 0,5)cm được đưa đi cấp cứu điều trị tại Trung tâm y tế huyện Y đến 20 giờ 45 phút cùng ngày 21/01/2023 ra viện.

Lê Cao T bị bầm tụ máu gò má phải, xung huyết nhẹ mắt phải, không phải điều trị tại cơ sở y tế.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã ra Quyết định trưng cầu giám định xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn T1, Nguyễn Đức Th và Lê Cao T nhưng Nguyễn Văn T1, Nguyễn Đức Th, Lê Cao T đều từ chối giám định.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ tại hiện trường 01 dao bầu; thu giữ của Lê Cao T 01 áo khoác màu đen loại khóa kéo, 01 quần dài màu xám; thu giữ của Nguyễn Văn T1 01 áo khoác màu đen loại khuy bấm, thân áo bên trái có 02 vết rách dài 4,5cm và 03cm, 01 áo sơ mi dài tay, thân áo bên trái có 02 vết rách dài 2,5cm và 03cm, đều bám dính dị vật màu nâu đỏ; trích xuất thu giữ từ hệ thống camera an ninh của Công an huyện Y và nhà dân bên đường 02 tệp tin video ghi lại hình ảnh Lê Cao T dùng dao đâm Nguyễn Văn T1, 01 tệp tin video ghi hình ảnh T đuổi theo, dùng dao đâm Nguyễn Đức Th và tiến hành trung cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 219/KL - KTHS - KTS&ĐT ngày 07/3/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 03 tệp tin video gửi giám định.

Sau khi sự việc xảy ra, Tổ trưởng Tổ dân phố 3, Bí thư Đoàn thanh niên và Chủ tịch UBND thị trấn Y có văn bản báo cáo phản ánh của quần chúng nhân dân về sự việc xảy ra vào ngày 30 Tết Nguyên Đán, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn, làm quần chúng nhân dân hoang mang, lo sợ và đề nghị xử lý nghiêm những người có liên quan.

Quá trình điều tra, Lê Cao T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như trên. T khai mục đích đâm Nguyễn Văn T1, Nguyễn Đức Th là để cảnh cáo, không có mục đích tước đoạt mạng sống vì T đâm với lực nhẹ, không ra hết lực của tay.

Đối với chị Lê Thị P, quá trình điều tra xác định khi Lê Cao T lấy dao trên bàn của chị P thì chị P không có mặt nên không biết. Do vậy cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã đưa vào hồ sơ vụ án 02 USB lưu trữ 03 tệp tin video đã thu giữ. Các vật chứng còn lại gồm: 01 dao bầu (cán bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 19cm, mũi nhọn, phần rộng nhất 6,1cm); 01 áo khoác màu đen loại khóa kéo, 01 quần dài màu xám thu giữ của Lê Cao T; 01 áo khoác màu đen loại khuy bấm, 01 áo sơ mi dài tay thu giữ của Nguyễn Đức Th chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Y tiếp tục quản lý để giải quyết theo vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Cao T đã tự nguyện bồi thường cho Nguyễn Văn T1, Nguyễn Đức Th tổng số tiền 100.000.000 đồng. Lê Cao T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Đức Th và chị Lê Thị P đều không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKSYK ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Lê Cao T ra trước Tòa án nhân dân huyện Y để xét xử về tội: “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Cao T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Cao T với mức án tù 18 đến 21 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo, ngày 28 tháng 5 năm 2023.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 dao bầu (cán bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 19cm, mũi nhọn, phần rộng nhất 6,1cm) là dao thuộc sở hữu của chị P, do bị cáo T lấy sử dụng vào việc phạm tội, nay chị P không nhận lại và 01 áo khoác màu đen loại khóa kéo, 01 quần dài màu xám thu giữ của bị cáo T; 01 áo khoác màu đen loại khuy bấm, 01 áo sơ mi dài tay thu giữ của anh Đức Th là tài sản cá nhân đã cũ, do bị cáo T và anh Đức Th không có nhu cầu nhận lại.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, nhận thấy hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, Quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Cao T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ, ngày 21/01/2023, tại quán Karaoke Suối Mơ, Lê Cao T do quen biết T2 nên T2 rủ T vào phòng số 02 giao lưu cùng với bạn của T2. Quá trình hát karaoke và uống bia, thì Lê Cao T và Nguyễn Văn T1 xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, T1 cầm cốc ném Lê Cao T nhưng không trúng. Lê Cao T đứng dậy thì bị Nguyễn Đức Th dùng tay đâm trúng vào gò má, mắt phải. Lê Cao T đi ra khỏi phòng hát, đứng ở đường trước cửa quán Karaoke Suối Mơ chửi bới nhóm của T1. Khi T1 và mọi người trong phòng hát đi ra, Lê Cao T chửi rồi lao đến đâm T1 nhưng không trúng. T1 và H lao đến định đánh Lê Cao T nhưng T bỏ chạy, T1 và H đuổi theo T một đoạn rồi quay lại cùng mọi người lấy xe mô tô đi về.

Bị cáo T bỏ chạy về phía công phụ chợ Ninh thì nhìn thấy trên bàn bán thị lợn của chị P có 01 dao bầu, T đến lấy dao rồi quay lại tìm đánh nhóm của T1. Khi bị cáo T đi đến ngã 3 nơi giao nhau giữa đường 483 và đường Cầu Rào thuộc phố 3, thị trấn Y, thì gặp T1 đang điều khiển xe mô tô chở V và H, còn T2 điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Đức Th đi từ quán Karaoke Suối Mơ đi ra đường 483, bị cáo T lao đến tay phải cầm dao đâm với 01 phát vào sườn bên phải của T1. Rồi T1 cùng H, T2 và

Nguyễn Đức Th nhảy khỏi xe bỏ chạy vào đường Vườn Chay, thuộc phố 3, thị trấn Y, bị cáo T cầm dao đuổi theo, vừa chạy vừa hò hét, chửi bới. Nguyễn Đức Th chạy được khoảng 60 mét thì bị ngã xuống đường, bị cáo T chạy đến, tay phải cầm dao đâm 02 phát vào mạn sườn trái và ngực trái của Nguyễn Đức Th. Lúc này, T2 chạy đến can ngăn, giằng dao của T ném đi.

Hậu quả: Bị cáo T bị bầm tụ máu gò má phải, xung huyết nhẹ mắt phải, không phải điều trị. T1 bị 01 vết thương ở khoang liên sườn 5 - 6 bên phải, kích thước khoảng (03 x 01)cm được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình, từ ngày 21/01/2023 đến ngày 27/01/2023 ra viện và từ ngày 07/02/2023 đến ngày 17/02/2023 thì ra viện. Nguyễn Đức Th bị 01 vết thương mạn sườn trái kích thước (02 x 01 x 02)cm; bị 02 vết thương vùng trước ngực trái kích thước (02 x 02)cm và (01 x 0,5)cm, được đưa đi cấp cứu điều trị tại Trung tâm y tế huyện Y, đến 20 giờ 45 phút cùng ngày 21/01/2023 ra viện.

[3] Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định trưng cầu giám định xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn T1, Nguyễn Đức Th và Lê Cao T nhưng Nguyễn Văn T1, Nguyễn Đức Th, Lê Cao T đều từ chối giám định.

Nội dung Điều 318 tội gây rối trật tự công cộng của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

b) Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách;

....

[4] Bị cáo T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi cầm dao của bị cáo Lê Cao T đâm anh T1, rồi hò hét, chửi bới đuổi và đâm anh Nguyễn Đức Th bị thương tại khu vực đông dân cư và gần chợ Ninh, đang rất đông người và phương tiện tham gia giao thông, tại ngã ba nơi giao nhau giữa đường 483 và đường đi Cầu Rào, thuộc phố 3, thị trấn Y là nơi công cộng vào chiều 30 tết Nguyên Đán. Hành vi mà bị cáo T thực hiện đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng”, với tình tiết định khung hình phạt theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi gây rối trật tự công cộng của bị cáo đã xâm phạm tới trật tự an ninh xã hội, nguyên tắc an toàn nơi công cộng, nơi có nhiều phương tiện và đông người tham gia giao thông, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, ngoài ra còn xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Do đó phải xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo, mới có tác dụng đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa, ngăn chặn chung trong xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra bố bị cáo có đơn xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn và tại phiên tòa được anh T1, anh Th xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên có các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét thấy bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử mức án dưới khung hình phạt là phù hợp.

[7] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo chỉ vì chút nóng giận, thiếu kìm chế, cố chấp dẫn đến va chạm bằng vũ lực, xâm phạm đến sức khỏe của con người và trật tự nơi công cộng, là thể hiện sự coi thường pháp luật, do vậy cần phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho Nguyễn Văn T1, Nguyễn Đức Th tổng số tiền 100.000.000 đồng. Ngoài ra bị cáo T, anh T1, anh Đức Th và chị P đều không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

[9] Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Đối với 01 con dao kim loại đã thu giữ là thuộc sở hữu của chị P, do bị cáo T lấy dùng vào việc phạm tội chị P không biết, nay chị P không nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về 01 áo khoác màu đen loại khóa kéo, 01 quần dài màu xám thu giữ của bị cáo T và 01 áo khoác màu đen loại khuy bấm, 01 áo sơ mi dài tay đã thu giữ của anh Đức Th là tài sản cá nhân đã cũ, nay bị cáo T và anh Đức Th không có nhu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo là người thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo: Lê Cao T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Lê Cao T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo, ngày 28 tháng 5 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Tịch thu tiêu hủy: 01 dao kim loại (cán bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 19cm, mũi nhọn, phần rộng nhất

6,1cm) là dao thuộc sở hữu của chị P, do bị cáo T lấy sử dụng vào việc phạm tội, nay chị P không nhận lại và 01 áo khoác màu đen loại khóa kéo, 01 quần dài màu xám thu giữ của bị cáo T; 01 áo khoác màu đen loại khuy bấm, 01 áo sơ mi dài tay thu giữ của anh Đức Th là tài sản cá nhân đã cũ, do bị cáo T và anh Đức Th không có nhu cầu nhận lại.

Số vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Cao T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS huyện Y;
- Nhà tạm giữ CA huyện Y;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo. Người CQLNVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung